TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ MƯỜNG LAY** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2021/QĐST - HNGĐ	*Mường Lay, ngày 08 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 06/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2020, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Lò Thị N - Sinh năm 2000;

Địa chỉ: Bản TT, xã MT, huyện MC, tỉnh ĐB.

2. Bị đơn: Anh Lò Văn T - Sinh năm 1993;

Địa chỉ: Số nhà 35, bản Đ, phường NL, thị xã ML, tỉnh ĐB.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lò Thị N và anh Lò Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Lò Thị N và anh Lò Văn T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị N được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là Lò Mạnh C, sinh ngày 02/10/2019 cho đến khi thành niên và có khả năng lao động; anh T được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là Lò Khánh L, sinh ngày 18/7/2017 cho đến khi thành niên và có khả năng lao động. Việc cấp dưỡng nuôi con chung chị N và anh T không yêu cầu Toà án giải quyết.

Chị N, anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Trường hợp chị N, anh T lợi dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì một trong hai bên có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của bên còn lại.

Vì lợi ích của các con khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản:

Tài sản riêng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung; Nợ phải trả, nợ lấy về; Diện tích ruộng, nương: Không có.

2.4. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147/BLTTDS và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14; Chị N và anh T mỗi người phải chịu 75.000 đ án phí DSST. Chị N tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp là 300.000đ theo biên lai số: AA/2010/02273 ngày 26/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên. Chị N được hoàn trả lại số tiền 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Chị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV - THA TAND tỉnh Điện Biên;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mường Lay;
- Chi cục THADS thị xã Mường Lay;
- UBND xã Mường Tùng, huyện Mường Chà;
- Các đương sự;
- Kế toán *(Để thanh toán)*;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký đóng dấu)

Nguyễn Thị Yên